TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 971/2024/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2/Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 598/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 439/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn:

Bà Ngô Thị Bích T – Sinh năm: 1961

Địa chỉ: 5 đường H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thanh L – Sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ : G khu phố B, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1268 quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2024 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hữu Trí, tỉnh Bến Tre).

Bị đơn:

1/Bà Lê Thị Nghĩa P – Sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Ngô Thị Bích T có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thanh L trình bày:

Từ ngày 10/9/2020 đến ngày 30/11/2020, bà Ngô Thị Bích T nhiều lần cho bà Lê Thị Nghĩa P mượn tiền theo các hình thức (giao tiền trực tiếp và chuyển khoản); đến ngày 06/12/2021, hai bên ngồi lại xác nhận các khoản tiền mà bà Ngô Thị Bích T nhiều lần cho bà Lê Thị Nghĩa P là 600.000.000 đồng để mua đất và 40.000.000 đồng theo 02 giấy mượn tiền ngày 06/12/2021, các khoản đều không tính lãi và thời hạn hoàn trả tiền vay là ngày 31/12/2021. Đến thời hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần liên hệ bà P để nhắc về việc trả các khoản tiền vay, nhưng bà P trốn tránh việc trả nợ.

Nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của bà T, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc bà Lê Thị Nghĩa P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Bích T số tiền 814.641.000 đồng (Tám trăm mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), bao gồm 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm trả nợ gốc từ ngày 01/01/2022 đến 27/9/2024 là 174.641.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn), cụ thể như sau: lãi suất 10% : 365 ngày x 996 ngày x 640.000.000 đồng = 174.641.096 đồng, làm tròn 174.641.000 đồng).

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Lê Thị Nghĩa P đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, đồng thời không tiến hành hòa giải được.

- Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, về phần lãi suất chậm trả căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 thì lãi suất được xác định là 10%/năm. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Bích T, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1. 2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Lê Thị Nghĩa P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Bích T số tiền 814.641.000 đồng (Tám trăm mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), bao gồm 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm trả nợ gốc từ ngày 01/01/2022 đến 27/9/2024 là 174.641.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), cụ thể như sau: lãi suất 10% : 365 ngày x 996 ngày x 640.000.000 đồng = 174.641.096 đồng, làm tròn 174.641.000 đồng).

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Xét thấy, ngày 10/9/2020 đến ngày 30/11/2020, bà Ngô Thị Bích T nhiều lần cho bà Lê Thị Nghĩa P mượn tiền theo các hình thức (giao tiền trực tiếp và chuyển khoản); đến ngày 06/12/2021, hai bên ngồi lại xác nhận các khoản tiền mà bà Ngô Thị Bích T nhiều lần cho bà Lê Thị Nghĩa P vay các khoản tiền là 600.000.000 đồng và 40.000.000 đồng theo 02 giấy mượn tiền ngày 06/12/2021, các khoản đều không tính lãi và thời hạn hoàn trả tiền vay là ngày 31/12/2021.

Căn cứ nội dung 02 Giấy mượn tiền ngày 06/12/2021 của bà Lê Thị Nghĩa P thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà Lê Thị Nghĩa P đã nhận số tiền gốc là 640.000.000 đồng từ bà Ngô Thị Bích T.

Do bà Lê Thị Nghĩa P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu của bà Ngô Thị Bích T về việc trả nợ gốc là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Nghĩa P phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc là 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi.

Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi chậm trả tính từ ngày 01/01/2022 đến 27/9/2024 và căn cứ quy định tại Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì lãi suất chậm trả trong vụ án này cũng được xác định là 10%/năm. Như vậy tổng thời gian tính lãi

được xác định từ ngày 01/01/2022 đến 27/9/2024 theo mức lãi suất là 10%/năm; tính ra số tiền lãi là: 174.641.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), cụ thể như sau: lãi suất 10% : 365 ngày x 996 ngày x 640.000.000 đồng = 174.641.096 đồng, nguyên đơn yêu cầu làm tròn 174.641.000 đồng.

Do vậy, đối với yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc bà Lê Thị Nghĩa P có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Bích T số tiền lãi là 174.641.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

[3] Số tiền cho vay trong vụ án này bà T cam kết là tài sản riêng của bà T nên Tòa án không đưa chồng của bà T vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Bích T, buộc bà Lê Thị Nghĩa P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Bích T số tiền tổng cộng là 814.641.000 đồng (T1 trăm mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), bao gồm 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm trả nợ gốc từ ngày 01/01/2022 đến 27/9/2024 là 174.641.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

[5] Về án phí: bà Lê Thị Nghĩa P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.439.230 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn hai trăm ba mươi đồng).

Bà Ngô Thị Bích T được miễn tiền tạm ứng án phí do là người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích T.

1.1. Bà Lê Thị Nghĩa P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Bích T số tiền tổng cộng là 814.641.000 đồng (Tám trăm mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), bao gồm 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm trả nợ gốc từ ngày 01/01/2022 đến 27/9/2024 là 174.641.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) theo 02 Giấy mượn tiền ngày 06/12/2021.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Ngô Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng bà Lê Thị Nghĩa P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Nghĩa P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.439.230 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn hai trăm ba mươi đồng).

Bà Ngô Thị Bích T được miễn tiền tạm ứng án phí do là người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày, đối với nguyên đơn tính từ ngày tuyên án, đối với bị đơn tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VSKND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật